

Số: 1170 /STP-HCTP&QLXLVPHC
V/v phối hợp báo cáo tổng kết 06 năm
triển khai thi hành Luật Hộ tịch

Bình Dương, ngày 05 tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Ngoại vụ;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1429/QĐ-BTP ngày 27/6/2022 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung, số liệu báo cáo

- Đánh giá kết quả triển khai thi hành Luật Hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Hộ tịch; Đánh giá những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hộ tịch (*Đề cương báo cáo gửi kèm theo Công văn*).

- Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2021.

2. Thời hạn gửi báo cáo

Đề nghị Quý cơ quan gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/7/2022** (*kèm theo file điện tử qua địa chỉ email: phonghanhchinhtuphapbd@gmail.com*).

Đề kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo gửi Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan phối hợp xây dựng báo cáo theo nội dung và thời hạn như trên.

Sở Tư pháp trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan!

(*Nội dung Công văn và Biểu mẫu báo cáo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp: stp.binhduong.gov.vn vào mục Hành chính tư pháp, Hộ tịch, Văn bản điều hành*).

Nơi nhận:

- Như trên "g, pdf";
- Giám đốc (để báo cáo);
- PTP cấp huyện (để thực hiện)"pdf";
- Lưu: VT, HCTP&QLXLVPHC, "pdf".

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC TRÍ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 06 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH
(Kèm theo Công văn số 1170/STP-HCTP ngày 05/7/2022
của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN
BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HIỆN

I. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Luật Hộ tịch

1. Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch

- Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch, tính hiệu quả và thời hạn hoàn thành Kế hoạch tại địa phương;

- Công tác đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, bao gồm cả các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch (số lượng công văn hướng dẫn nghiệp vụ của cấp tỉnh/cấp huyện, số lượng văn bản đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của từng cấp gửi cấp trên ...).

2. Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Hộ tịch, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Luật Hộ tịch;

3. Công tác tổ chức quán triệt thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Đánh giá kèm theo số liệu cụ thể các hình thức tuyên truyền Luật Hộ tịch có hiệu quả, số lượng Hội nghị/số lượt người tham gia; mức độ nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của người dân...;

4. Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cấp huyện, cấp xã và các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài

- Thực trạng, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch từ trước thời điểm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch đến nay.

- Việc bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch đã đạt được tiến độ đề ra theo Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn có liên quan hay chưa (tổng số công chức được giao nhiệm vụ làm



công tác đăng ký hộ tịch cấp huyện, số lượng/tỷ lệ công chức của từng cấp chưa đạt trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Hộ tịch, số lượng/tỷ lệ công chức làm công tác hộ tịch phải kiêm nhiệm công tác khác, việc sử dụng biên chế công chức tư pháp – hộ tịch làm nhiệm vụ khác, vấn đề ổn định đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch...).

5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ

- Việc bố trí máy tính, máy in/scan phục vụ công tác đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch (thống kê cụ thể số lượng đơn vị được bố trí máy tính phục vụ riêng cho công tác đăng ký hộ tịch, số lượng đơn vị được bảo đảm kết nối mạng Internet; số lượng đơn vị cấp xã chưa có điện lưới, chưa có mạng Internet, số lượng đơn vị được trang bị máy tính phục vụ ổn định cho việc đăng ký hộ tịch bằng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử...);

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong đăng ký và quản lý hộ tịch (việc kết nối giữa các đơn vị sử dụng, thực hiện liên thông các thủ tục hành chính và khả năng đáp ứng của phần mềm cho công tác quản lý...);

- Tình hình, kết quả thực hiện số hóa Sổ hộ tịch (việc ban hành Kế hoạch số hóa, công tác triển khai thực hiện, bố trí kinh phí, số lượng Sổ hộ tịch đã được số hóa, khó khăn, vướng mắc...); việc triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương.

6. Tình hình, kết quả giải quyết các việc hộ tịch; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên và việc giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hộ tịch (nếu có); công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành.

II. Đánh giá kết quả giải quyết các việc hộ tịch

1. Nhận xét, đánh giá tình hình giải quyết các việc hộ tịch.

2. Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các việc hộ tịch

- Đánh giá về sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật Hộ tịch với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản pháp luật có liên quan khác (nếu có).

- Đánh giá về kết quả, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch, trong đó tập trung đánh giá về thực trạng áp dụng pháp luật để giải quyết các việc hộ tịch (những điểm hợp lý, khả thi, hiệu quả, những điểm vướng mắc, khó áp dụng

trong thực tiễn; những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch...).

- Đánh giá việc đăng ký, phát hành, sử dụng các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch, việc lưu trữ sổ hộ tịch tại các địa phương.

- Kết quả giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch: loại việc hộ tịch, số lượng, tỉ lệ đăng ký một số việc hộ tịch (khai sinh, khai tử); việc đăng ký hộ tịch trực tuyến, liên thông các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

I. Những khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện
2. Khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành
3. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; số hóa Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương (đặc biệt là những địa phương ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, biên giới)

II. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân khách quan
2. Nguyên nhân chủ quan

Phần thứ ba.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Trên cơ sở kết quả đánh giá nêu trên, nhất là về những tồn tại, hạn chế, cơ quan xây dựng báo cáo đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về hộ tịch trong thời gian tới.

- Đề xuất cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch (nếu có).

- Những kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).



